TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG
Bản án số: 168/2026/HS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân và ông Đỗ Đức Tình.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Lan - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2026, tại Tòa án khu vực 02 - Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 179/2026/TLST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1096/2026/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T; giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 24/12/2001, tại TP .; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Số CCCD: 048201005859, cấp ngày 14/5/2024, nơi cấp: Bộ C. HKTT: Tổ I, phường A, TP .; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 19/12/2024, bị UBND phường M (nay là phường S) ra quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, thời hạn: 19/12/2024 đến 19/12/2025 (Quyết định số: 417). Nhân thân: Ngày 10/01/2024, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an T1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền (đã nộp phạt ngày 17/01/2024) .

Con ông: Phạm Văn M, sinh năm: 1965 và bà Đinh Thị P, sinh năm: 1966, cùng trú tại: K đường T, phường S, TP ..

Bị cáo bị bắt ngày 28/5/2026 hiện đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phan Phước H, sinh năm: 1972. Địa chỉ: K đường L, phường H, TP.Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Qua công tác kiểm tra, xử lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn phường S, TP ., Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 07/9/2025, Công an phường S tiến hành thử test ma túy đối với Phạm Văn T, kết quả T dương tính với ma túy đá .

* Tại Kết luận giám định số 1623/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K - Công an T1 kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Phạm Văn T gửi giám định kí hiệu C tìm thấy chất ma túy Ketamine và sản phẩm chuyển hóa của Ketamine .

Qua đấu tranh Phạm Văn T khai nhận: Vào ngày 31/8/2025, T đang ở nhà thì có bạn là Phạm Minh V đến nhà T tại K đường T, phường S, TP . rủ T đi nhậu tại quán Chú Đ trên đường H, TP .. Sau khi nhậu xong, V dẫn T đến quán T2, đường B, phường H, TP . chơi, tại đây T thấy có 02 người bạn của V (không rõ lai lịch). Lúc này 02 thanh niên này có mời T sử dụng ma tuý ketamine (đã có sẵn ma túy trong cốc thuỷ tinh nhỏ). T nghe vậy thì đã đưa tay phải ra nhận ma tuý và đưa lên mũi hít sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì T tự đi về nhà. Đến ngày 07/9/2025, Công an phường S mời T về trụ sở làm việc, tiến hành thử test ma túy cho kết quả dương tính với ma túy đá .

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"

- Áp dụng: điểm a Khoản 1 Điều 256a; Điểm s,i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn T từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2026.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chai nhựa trong suốt, được đậy kín nắp bên trong chứa mẫu nước tiểu thu của Phạm Văn T vào ngày 07/9/2025 (đã niêm phong và ký hiệu: T). Sau khi giám định, Phân viện KHHS tại TP . không hoàn lại, do đó không đề cập việc xử lý.

Đối với 01 que thử test ma túy Chemtrue của đối tượng thử test Phạm Văn T, trên que xuất hiện một vạch đỏ tại ô thử KET, các ô còn lại hiện hai vạch đỏ. Vật chứng trên đang được tạm gữi tại phân trại tạm giam Ngũ Hành S thuộc trại tạm giam số 1, Công an thành phố T1 theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 20/7/2026

Đối với Phạm Minh V hiện nay không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu làm gì. Do đó, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an T1 tiếp tục xác minh, minh xử lý sau.

Đối với ông Phan Phước H (là chủ quán bar T3), không biết Phạm Văn T sử dụng trái phép chất ma tuý tại quán, ngoài ra tại quán cũng niêm yết các thông báo về việc cấm sử dụng các chất ma tuý. Do đó Cơ quan CSĐT Công an T1 không đề cập việc truy cứu TNHS là có căn cứ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Mặc dù đang trong thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, thời hạn từ ngày 19/12/2024 đến ngày 19/12/2025 theo quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND phường M (nay là phường S, TP .), nhưng vào ngày 31/8/2025, tại quán T2, đường B, phường H, TP ., Phạm Văn T lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý loại Ketamine.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND phường M (nay là phường S, TP .) nhưng vẫn tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý sử dụng trái phép chất ma túy loại

“Ketamine”. Hành vi thực hiện do lỗi cố ý đủ yếu tố cấu thành tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng các chất ma túy đã được nghiêm cấm. Mặt khác hành vi này còn gây tác hại nguy hiểm cho sức khỏe, gây ra nhiều hệ lụy làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến giống nòi của thế hệ tương lai. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, đủ để cải tạo cũng như mang tính răn đe đối với những ai đang được quản lý sau cai nghiện mà có ý định vi phạm.

[5] Xét về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chai nhựa trong suốt, được đậy kín nắp bên trong chứa mẫu nước tiểu thu của Phạm Văn T vào ngày 07/9/2025 (đã niêm phong và ký hiệu: T). Sau khi giám định, Phân viện KHHS tại TP . không hoàn lại, do đó không đề cập việc xử lý.

Đối với 01 que thử test ma túy Chemtrue của đối tượng thử test Phạm Văn T, trên que xuất hiện một vạch đỏ tại ô thử KET, các ô còn lại hiện hai vạch đỏ cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trên đang được tạm gữi tại phân trại tạm giam Ngũ Hành S thuộc trại tạm giam số 1, Công an thành phố T1 theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 20/7/2026.

[7] Đối với Phạm Minh V hiện nay không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu làm gì. Do đó, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an T1 tiếp tục xác minh, minh xử lý sau.

[8] Đối với ông Phan Phước H (là chủ quán bar T3), không biết Phạm Văn T sử dụng trái phép chất ma tuý tại quán, ngoài ra tại quán cũng niêm yết các thông báo về việc cấm sử dụng các chất ma tuý. Do đó Cơ quan CSĐT Công an T1 không đề cập việc truy cứu TNHS là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 256a; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 02 năm 3 tháng (hai năm ba tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu tiêu 01 que thử test ma túy Chemtrue của đối tượng thử test Phạm Văn T, trên que xuất hiện một vạch đỏ tại ô thử KET, các ô còn lại hiện hai vạch đỏ. Vật chứng trên đang được tạm gữi tại phân trại tạm giam Ngũ Hành S thuộc trại tạm giam số 1, Công an thành phố T1 theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 20/7/2026 .

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 2- Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an khu vực 2- Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TPĐN
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Anh